

TRIẾT LÝ CỦA KHỔNG TỬ VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

ThS. Lê Kinh Nam

Khoa khoa học cơ bản Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Tóm tắt

Nho giáo nói chung và Khổng Tử nói riêng đều đặc biệt coi trọng vai trò của giáo dục, nhờ giáo dục mà mọi người trở nên “chí thiện”, trở thành các bậc thánh hiền, bậc quân tử. Nhưng để có được những điều sở đắc ấy theo Khổng Tử, phụ thuộc vào phương pháp giáo dục. Trên thực tế Khổng Tử và các môn đệ Nho học đã sử dụng nhiều phương pháp giáo dục rất hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng người học. Chúng ta có thể khảo cứu phương pháp giáo dục (dạy – học) của Khổng Tử qua các tác phẩm kinh điển của Nho gia, đặc biệt là trong Luận ngữ. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp trí dục và phương pháp đức dục.

Abstract

Confucianism in general and Confucius in particular especially uphold the role of education. Through education, people become the ethically well-cultivated men, the sages, the righteous men. The process to such insights, according to Confucius, built on methods of education. In practice, Confucius and the Confucian practitioners have used a variety of effective methods to meet the learning needs of the students. We can study the pedagogy (teaching - learning) through the Confucian classics known as Analects of Confucius or “Lunyu”. It is a wise combination between intellectual and moral education.

Khổng Tử (551-479 TCN) là nhà triết học Trung Quốc cổ đại, ông được người đời phong là “vạn thế sư biểu” (thầy của muôn đời). Với tư cách là nhà triết học nhưng đồng thời ông đi sâu vào nghiên cứu nhiều lĩnh vực khác nhau, như lĩnh vực văn hóa, đạo đức, chính trị, giáo dục... của xã hội Trung Quốc đương thời. Sinh thời, Khổng Tử rất coi trọng vấn đề giáo dục và đặc biệt là chú trọng đến phương pháp, cách thức học cũng như cách thức dạy, nhằm hướng tới một mục đích là sự hiểu biết. Đây là điểm rạch ròi nhất trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử, góp phần cung cấp nhiều bài học đáng tham khảo, đáng quan tâm nhất là cách thức giáo dục. Phương pháp giáo dục được Khổng Tử tiếp cận từ hai phía: người giáo dục (thầy), đối tượng giáo dục (trò) và sự tương tác giữa thầy và trò nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Chúng tôi có thể nêu một số phương pháp điển hình:

1. Phương pháp trí dục

Một là, ôn điều cũ để biết điều mới

Ôn cố nhi tri tân không chỉ là nguyên tắc mà còn là phương pháp giáo dục cơ bản trong tư tưởng Khổng Tử về giáo dục. Trong sách Luận ngữ Khổng Tử nói về điều này như sau: “Ôn điều cũ để biết điều mới có thể làm thầy người ta vậy” (Ôn cố nhi tri tân khả dĩ vi sư hĩ)¹. Thực hành phương pháp này, đối với người học yêu cầu họ thường xem đi, xét lại những điều đã học, thường xuyên ôn tập để có kiến thức vững vàng, để từ đó có thể biết thêm những điều mới. Phương pháp “ôn cũ biết mới” xuất phát từ tinh thần “hiếu cổ” của Khổng Tử và cũng là yêu cầu tất yếu của thời đại ông. Khổng Tử nói: “Nhà Chu xem gương hai triều đại (nhà Hạ và nhà Ân). Nên văn Hiến rạch ròi lắm thay ta theo nhà Chu” (Chu giám ư nhị đại. Úc úc hồ văn tai! Ngô tòng Chu)². Khổng Tử luôn mong muốn trở

lại nghi lễ, đạo đức thời Tây Chu, cũng là làm theo những gì tốt đẹp của người xưa mà ông coi là “khuôn vàng thước ngọc”. Ôn lại thật kỹ và thật rộng mọi cái cũ của thời khai cổ được ghi chép và diễn đạt ở thời Tây Chu, từ đó mà tìm ra những cái mới ban đầu của mỗi đạo lý, mỗi vị thánh hiền gộp chung tất cả lại thể nêu lên mẫu mực cho muôn đời. Đó là phương pháp cũng là thành tựu to lớn của Khổng Tử.

Theo Khổng Tử người học đạo thường ngày phải luyện tập cho nhuần nhuyễn, tinh thông. Học là quá trình không ngừng ôn luyện, tự giác lĩnh hội, củng cố và nâng cao nhận thức của mình, đồng thời phải độc lập suy nghĩ để phát hiện ra điều mới mẻ. Học là giai đoạn đầu tiên để nhận thức sự vật, tiếp đó phải củng cố điều đã học để phát hiện ra những tri thức mới đem áp dụng vào cuộc sống. Về vai trò phương pháp này, học trò của Khổng Tử là Tử Hạ cũng nói: “Mỗi ngày biết thêm những điều chưa biết, mỗi tháng không quên những điều đã học được, như thế có thể nói là người ham học vậy” (Nhật tri kỳ sở vô, nguyệt vô vong kỳ sở năng, khả vị hiếu học dã hĩ hĩ)3. Ôn cố nhi tri tân đó còn là sự bồi dưỡng tri thức không ngừng nghỉ, có như vậy mới tích lũy được kiến thức, mới kiến giải được những vấn đề trọng tâm, cốt yếu, khám phá ra được tri thức mới.

Hai là, học kết hợp với suy nghĩ

Đây là phương pháp kết hợp học tập với suy nghĩ. Học không những cần cù, chăm chỉ mà điều qua trọng là phải biết suy tư, biện luận những điều đã học. Học phải gắn liền với suy nghĩ để truy xét nguyên nhân, hệ thống hóa nội dung và đưa ra những kết luận trên cơ sở suy lý. Như Khổng Tử nói: “Học mà không suy nghĩ ắt mờ tối, suy nghĩ mà không học ắt mệt mỏi”(Học nhi bất tư tắc võng, tư nhi bất học tắc đãi)4. Học mà không suy nghĩ thì chỉ như con vẹt, suy nghĩ giúp cho việc học được mở rộng, hiểu sâu sắc những thứ đã học. Bản thân Khổng Tử luôn tâm niệm và đã từng trải nghiệm: “Ta từng suốt ngày không ăn suốt

đêm không ngủ, để suy nghĩ. Thật là vô ích. Chẳng bằng học hỏi”(Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tẩm, dĩ tư. Vô ích. Bất nhi học dã)5. Học và suy nghĩ phải đi đôi với nhau.

Theo Khổng Tử “tư” là suy nghĩ, là suy lý và từ cái biết rồi suy ra cái chưa biết. Học mà không đào sâu suy nghĩ thì tri thức không thể mở mang, phát triển. Như ông nói rằng: “Không tức bực thì trí không mở, không hăm hực thì ý không bật ra. Chỉ cho một góc, mà không (chịu để tâm) suy ra ba góc kia, ắt không nói lại nữa” (Bất phẫn, bất khái, bất phi, bất phát. Cử nhất ngưng bất dĩ tam ngưng phẫn, tắc bất phục dã)6. Đây là một phương pháp trong giáo dục, nhằm khuyến khích học trò phát huy tính độc lập sáng tạo của mình. Quan điểm của Khổng Tử là phải đợi đến khi học trò suy nghĩ kỹ mà không tìm ra được lời giải thì mới giảng giải, như vậy, học trò mới có thực học, mới có thể “cử nhất phản tam” (nói một hiểu ba). Nhấn mạnh thêm vai trò của phương pháp này, Khổng Tử đã từng khuyên học trò Nhan Hồi rằng: “Ta cùng trò Hồi nói chuyện suốt ngày, chẳng thấy vận hỏi điều gì, dường như người ngu đần. Chừng lui về, những lúc ở riêng, trò mới xem xét lại (những điều đã học), cũng đủ để làm sáng tỏ đạo lý. Trò Hồi quả thật không ngu vậy”(Ngô dữ Hồi ngôn chung nhật bất vi, như ngu. Thoái nhi tỉnh kỳ tư diệc tức dĩ phát)7. Hiểu đạo lý không phải là con đường học vẹt, “tâm chương trích cú”, mà phải đào sâu suy nghĩ, kiểm nghiệm hiệu quả của nó trong lịch sử mà người đời trước đã làm và cuối cùng đem áp dụng vào cuộc sống (hành đạo). Đó chính là hiệu quả của phương pháp học kết hợp với tư duy (học tư kết hợp).

Thứ ba, phương pháp gợi mở

Đây là phương pháp mà Khổng Tử thường xuyên sử dụng trong quá trình dạy học của mình theo cách “dụ đạo khái phát”. Ở đây khái tức là gợi ra những ý mà học trò muốn biết, phát là diễn đạt ra ý mà học trò muốn

nói. Theo Khổng Tử, phải đợi đến khi học trò suy ngẫm kỹ mà không ra được lời giải thì mới giảng giải như vậy học trò mới có thực học. Phương pháp dạy học này là dùng cách ví von, hỏi han, hướng dẫn, kêu gọi, mở mang để người học tự tìm ra chân lý. Khổng Tử rất chú trọng phương pháp gợi mở này, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của trò.

Về phương pháp này trong sách Luận ngữ có ghi chép như sau (khi Tử Cống hỏi Khổng Tử): Nghèo mà chẳng đua nịnh, giàu mà chẳng kiêu, (người như thế) ra sao? - Khổng Tử đáp: “Cũng được! Nhưng chưa bằng nghèo mà vui vẻ, giàu mà chuộng lễ vậy” – Tử Cống nói: “ Kinh Thi có câu: “Như cắt cửa, như đánh bóng. Như dũa như mài”(Công việc của người thợ kim hoàn – ý nói người quân tử trau dồi đức hạnh cũng phải cẩn thận như thế), có phải nói tới điều vừa rồi chẳng?” – Khổng Tử nói: “Này trò Tử Người mới thật xứng đáng nghe ta bàn về Kinh Thi. Bảo điều trước hiểu điều sau”⁸. Ngoài ra khi Tử Hạ hỏi Khổng Tử: “Nét cười tươi quyến rũ, cặp mắt đẹp long lanh”, “trên nền trắng vẽ nên bức họa sắc sảo”, là nghĩa thế nào?” – Khổng Tử nói rằng: “Phải có nền trắng sau mới vẽ nên bức tranh” – Thừa rằng: “Ý thầy muốn nói phải có đạo đức sau mới tới Lễ phải không?” – Khổng Tử nói: “Phát khởi được ý ta, chính là trò Thương (Bộc Thương – tên tục của Tử Hạ)! Thế mới xứng đáng cùng ta bàn về Kinh Thi”⁹.

Chính phương pháp “gợi mở vấn đề”, khơi gợi từ những điều đơn giản đến những vấn đề phức tạp của Khổng Tử đã tạo điều kiện cho người học hình thành và phát huy được tính độc lập, chủ động tích cực trong học tập và năng lực suy lý của mình. Sự học là vô cùng, người thầy dạy chỉ mở lối soi đường, khơi gợi đam mê ở học trò mà không dẫn dắt đến cùng chính là động lực để học trò phải để tâm suy nghĩ và quyết tâm tìm ra chân lý. Đó là một trong những cống hiến của Khổng Tử cho nền giáo dục nhân loại nói chung.

Thứ tư, áp dụng cách dạy cho từng đối tượng

Đây là phương pháp dạy học tùy theo đối tượng của Khổng Tử, còn gọi là Nhân tài thi giáo. Theo Khổng Tử, để cho việc dạy học có hiệu quả điều cơ bản là phải xem xét tư chất, cá tính, khả năng của học trò mà có phương pháp giáo dục khác nhau, cũng như cách truyền đạt kiến thức cho phù hợp. Khổng Tử rất hiểu học trò mình, vì thế khi giải đáp những thắc mắc của học trò, dù là với cùng một vấn đề, nhưng với những đối tượng học trò khác nhau ông cũng đưa ra những câu trả lời khác nhau, thậm chí ngược hẳn nhau.

Trong thực tế dạy học của mình, Khổng Tử đã phân chia ra các đối tượng khác nhau để áp dụng cách giảng giải cho phù hợp từng học trò. Theo ông đối với những những trí lực bậc trung (người thông minh, có tư chất tốt) trở lên thì có thể dạy bảo những triết lý cao siêu. Còn những người trí lực bậc trung trở xuống thì không thể dạy triết lý cao siêu được (Trung nhân dĩ thượng, khả dĩ ngữ thượng, trung nhân dĩ hạ, bất khả dĩ ngữ thượng dã)¹⁰.

Đồng thời, ông cũng xem xét tính cách từng người mà giảng giải và sửa chữa cho họ. Chẳng hạn khi ông dạy Tử Lộ: “Này người Do! Ta dạy người hiểu biết, nên chăng? Hiểu biết là hiểu biết, không hiểu biết nhận là không hiểu biết thế cũng là hiểu biết rồi vậy!” (Do! Hối nữ tri chi hồ? Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri. Thị tri dã)¹¹. Sở dĩ Khổng Tử dạy Tử Lộ (họ trọng tên Do) như vậy là vì Tử Lộ vốn là người tính cương dũng, người cương dũng thường hay hiểu thẳng, nên ông mới khuyên: chớ ngại tiếng là không biết. Hoặc khi “Tử lộ hỏi: “Nghe được điều phải, nên làm ngay chăng?” thì Khổng Tử nói: “Cha anh còn sờ sờ ra đó, nghe gì làm nấy đâu có được?”. Còn khi Nhiễm Hữu hỏi: “Nghe được điều phải, nên làm ngay chăng?”, Khổng Tử đã nói: “Nghe được, làm liền đi chứ”. Và Công Tây Hoa nói: “Anh Do hỏi rằng nghe được điều phải nên làm ngay chăng, thầy vin có còn cha anh.

Anh Cầu hỏi rằng nghe được điều phải nên làm ngay chặng, thầy bảo nghe được làm liền. Xích này chẳng hiểu ra sao dám hỏi lại thầy”, thì Khổng Tử nói rằng: “Trò Cầu hay nản chí, nên ta phải thúc đẩy, trò Do hung hăng nên ta phải cản lại”¹². Qua đó cho thấy, việc tùy vào đối tượng trong phương pháp giáo dục của Khổng Tử không chỉ thể hiện tính thận trọng và tính hiệu quả trong việc giáo dục con người, mà còn có tác dụng ngăn ngừa những điều đáng tiếc xảy ra. Điều này còn thể hiện rõ nét hơn khi chúng ta tìm thấy cách lý giải của Khổng Tử về chữ Nhân, trong sách Luận ngữ. Với tần suất hơn trăm lần xuất hiện chữ Nhân, song cách lý giải của Khổng Tử rõ ràng làm tăng nội hàm của nó do các đối tượng khác nhau tham vấn về chữ Nhân.

Tương tự như thế khi học trò hỏi về “Đạo Hiếu”, Khổng Tử trả lời mỗi người một kiểu. Với Mạnh Ý Tử, Khổng Tử dạy rằng, “chớ nên trái lễ”¹³. Bởi vì, Mạnh Ý Tử vốn thuộc một trong ba thế tộc nước Lỗ cha truyền con nối cầm quyền chính ở nước Lỗ. Lâu dần họ lấn át cả vua, thường hay tiếm lễ, tiếm dụng nghi vệ của vua. Do vậy khi Khổng Tử dạy rằng “chớ nên trái lễ”, Mạnh Ý Tử hiểu ngay và không hỏi lại nữa.

Còn Mạnh Vũ khi hỏi về Hiếu, Khổng Tử nói rằng: “cha mẹ chỉ lo cho con mình đau ốm”¹⁴. Mạnh Vũ Bá (con của Mạnh Ý Tử) là cậu quân tử có tính chơi bời trác táng nên Khổng Tử khuyên: chớ nên để cha mẹ buồn phiền. Đó chính là Hiếu.

Trường hợp thứ ba hỏi về Hiếu là Tử Du, Khổng Tử đáp rằng: “Ngày nay những người tự xưng là Hiếu đều đều nói rằng mình đã nuôi nổi cha mẹ. Đến như loài chó, loài ngựa còn có người nuôi được mà. Chẳng kính lấy gì làm phân biệt? (Tử Du vấn hiếu, Tử viết: “Kim chi hiếu giả thị vị năng dưỡng. Chí ư khuyến mã, giai năng hữu dưỡng. Bất kính, hà dĩ biệt hồ?”)¹⁵. Với Tử Du ông vốn được cha mẹ rất thương yêu nên Khổng Tử khuyên ông cảnh giác, e rằng lòng cung chiều của cha mẹ có

thể khiến con phạm tội bất kính nên mới dạy “nuôi cha mẹ phải biết kính với là hiếu”.

Như vậy, cùng một vấn đề, nhưng với mỗi đối tượng Khổng Tử lại có cách dạy bảo khác nhau. Làm con ai cũng lấy chữ hiếu làm đầu, ông nhận định chỗ thiếu sót cơ bản của từng người mà bổ cứu. Đó là hiệu quả của việc dạy học theo từng đối tượng. Tư tưởng về phương pháp giáo dục linh hoạt này của Khổng Tử đã được Mạnh Tử tiếp thu và nêu lên thành một quan điểm khá rõ ràng. Mạnh Tử phân biệt rất cụ thể các loại đối tượng khác nhau và tùy theo khả năng sở trường của từng người mà đưa ra phương pháp và nội dung giảng dạy khác nhau. Ông nói: “Người quân tử có năm cách để dạy đạo lý (tùy theo từng hạng người): 1. Có hạng người ham thích đạo lý, như cây cỏ gặp mưa đúng hạn, mà biến đổi tâm tính; 2. Có hạng người thuần hậu, nghe giảng mà thành tựu về đức hạnh. 3. Có hạng người minh mẫn, nghe giảng mà thành đạt về tài năng; 4. Có hạng người hiểu đạo lý mà nghe giải đáp những câu hỏi; 5. Có hạng người nhờ cách gián tiếp mà tự sửa mình. Đó là năm phương pháp, người quân tử tùy từng người mà dạy bảo”(Quân tử chi sở giáo giả ngũ: hữu như thời vũ hóa chi giả, hữu thành đức giả, hữu đạt tài giả, hữu đáp vấn giả, hữu tự thực nghệ giả. Thử ngũ giả, quân tử chi chi sở dĩ giáo giả)¹⁶. Trong Nho giáo nói chung và tư tưởng Khổng Tử nói riêng, dạy học không phải là một phương pháp bất biến, áp dụng đồng nhất cho tất cả mọi người, mà phải tùy từng đối tượng.

Thứ năm, học gắn liền với ôn luyện và đem áp dụng vào cuộc sống

Mở đầu chương Học nhi, sách Luận Ngữ, Khổng Tử đã nhấn mạnh phương pháp học đi đôi với tập, (luyện tập). Theo Khổng Tử, “Học mà thường xuyên luyện tập, há chẳng phải vui thích lắm sao?(Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ?)¹⁷. Bởi lẽ, theo Khổng Tử, “Biết học đạo chưa bằng ham thích đạo, ham thích đạo chưa bằng vui với đạo”(Tri chi giả

bất như hiệu chi giả, hiệu chi giả bất như lạc chi giả)18. Người học đạo có ba giai đoạn: mới đầu tìm hiểu để biết về đạo, hiểu rồi thì ham thích, khi đem thi hành thì vui với đạo. Chính vì vậy mà Khổng Tử và các môn đệ của ông, người nào cũng tìm cách ra hành chính, đem sự học của mình để ra hành đạo, giúp đời. Học để có tri thức, hành đạo là con đường tiến thân của các nhà Nho theo các bậc thang Tu, Tề, Tri, Bình.

Khổng Tử yêu cầu mọi người nói chung, người học nói riêng là lời nói phải đi đôi với việc làm và đó mới là tính cách của người quân tử. Theo Khổng Tử, người quân tử “trước hết phải làm được điều như mình nói ra, sau đây cứ theo đó mà làm”(Tiên hành kỳ ngôn, nhi hậu tùng chi)19. Lời nói và việc làm phải có sự thống nhất. Muốn vậy phải học rộng, hiểu sâu, suy nghĩ cho chín chắn rõ ràng và tích cực thi hành những điều đã học. Khi nói đến “hành” (thực hiện, hành động), Khổng Tử đã nhận thấy rằng, hành tùy thuộc vào hạng người khác nhau: có hạng người tự nhiên an nhiên mà hành, có hạng người hiểu lợi ích mà hành, có hạng người do gắng gượng mà hành. Việc áp dụng tri thức, tư tưởng của mình ra hành đạo thực hiện nguyên lý về “đạo làm người”, đưa xã hội đến thái bình thịnh trị, đó cũng chính là tư tưởng “lập đạo gắn liền với hành đạo”.

Sáu là, hiểu học coi việc học là niềm vui sướng

Bản thân Khổng Tử là một tấm gương về hiểu học. Ông nói: “Trong một xóm có mười nhà, chắc có một người trung tín như Khâu này, nhưng chẳng có ai ham học như Khâu này vậy” (Thập thất chi ấp tất hữu trung tín như Khâu giả yên, bất như Khâu chi hiểu học giả)20. Khổng Tử cho rằng học là do mình và cầu ở mình chứ không phải là do người và cầu ở người. Người học đạo phải có niềm vui nội tại, học phải hăng say đến mức trở thành niềm vui. Theo ông, người đi học phải có chí, lập chí phải kiên định, khó không sợ, lâu không

nản. Vì vậy, người học muốn thành công phải có ý chí, quyết tâm, kiên trì, nhẫn nại. Như ông nói: “(Việc học) ví như đắp gò, chưa thành vì thiếu một sọt đất, mà ngừng lại, là tại mình ngưng lại thôi. Cũng như san bằng mặt đất, tuy mới đổ xuống một sọt, đã thấy có tiến bộ, mình tiếp tục đi tới”(Thí như vi sơn, vị thành nhất quỹ, chỉ, ngô chỉ dã. Thí như bình địa tuy phúc nhất quỹ, tiến, ngô vãng dã)21. Ông cũng đòi hỏi học trò phải có thái độ cầu thị đối với sự học, suy nghĩ kỹ và thực sự muốn học hỏi đến nơi đến chốn thì ông mới chỉ dạy cho mà biết. Có điều chẳng cần học, nhưng học mà chẳng được, quyết không bỏ. Có điều chẳng cần hỏi, nhưng đã hỏi thì không biết, quyết không bỏ. Có điều chẳng cần suy nghĩ, nhưng đã suy nghĩ mà không được, quyết không bỏ. Có điều không cần biện biệt, nhưng đã biện biệt mà không sáng tỏ, quyết không bỏ. Có điều không cần làm, nhưng làm mà chưa dốc lòng, quyết không bỏ. Người khác gia công một phần đã làm nên, ta gia công gấp trăm, người khác gia công mười phần đã làm nên, ta gia công gấp ngàn. Nếu quả theo được đường lối đó, thì tuy ngu cũng thành sáng suốt, tuy yếu hèn cũng thành mạnh mẽ”22.

2. Phương pháp đức dục

Với phương châm coi đạo đức là gốc, tài năng là ngọn (đức giả bản dã, tài giả mạc dã), Nho giáo đặc biệt đề cao phương pháp tu dưỡng đạo đức, lấy mẫu hình người quân tử làm chuẩn. Phương pháp đức dục có những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, là tự tu dưỡng bản thân

Tự tu dưỡng bản thân theo con đường ước thúc, kiểm chế bản thân(khắc kỷ), bao gồm: tự trọng, tự kiểm, tự trách, tự giới, thận ngôn. Theo Khổng Tử: “Người quân tử không tự trọng thì chẳng uy nghiêm, việc học ắt không kiên cố. Hãy giữ lòng trung tín làm chủ yếu. Không kết bạn với những người chẳng như mình. Có lỗi chớ ngại sửa đổi” (Quân tử bất trọng tắc bất uy, học tắc bất cố. Chủ trung tín. Vô hữu bất như kỷ giả. Quá, tắc vật đạ

cải)23.

Theo Khổng Tử, một trong những biểu hiện phẩm chất của người quân tử còn thể hiện ở sự ham học đạo, vì đạo mà quên mình, vì đạo mà phải tìm đến thầy (tâm sư học đạo). Như ông nói: “Người quân tử ăn chẳng cầu no, ở chẳng cầu tiện nghi, làm việc siêng năng mà thận trọng lời nói, tìm đến người đạo đức để sửa mình; như thế khá là ham học vậy” (Quân tử thực vô cầu bảo, cư vô cầu an, mẫn ư sự nhi thận ư ngôn, tị hữu đạo nhi chính yên, khá vị học dã dĩ)24. Tự tu dưỡng, theo các nhà Nho là tự mình tu dưỡng, phải thành thật với chính bản thân mình, phải nhìn thẳng vào sự thật ưu, khuyết điểm của mình. Có như vậy việc tự tu dưỡng mới có hiệu quả. Về vấn đề này sách Trung dung chép rằng: “Người quân tử phải biết dò xét bản thân sao cho không lỗi, lòng chẳng tự chán ghét. Người quân tử tự tu sửa mình mà có điều chưa đạt (thì tự mình biết thôi) người khác làm sao thấy nổi?” (Cổ quân tử nội tỉnh bất cửu, vô ố ư chí. Quân tử chi sở bất khả cập giả, kỳ duy nhân chi sở bất kiến hồ?)25. Sau này Mạnh Tử cũng nói: “Yêu người mà không thân ái, hãy xem xét lại lòng nhân của mình. Sai khiến người mà người không phục, hãy xét lại trí sáng suốt của mình. Giữ lễ với người chẳng được đáp ứng, hãy xét lại thái độ của mình đã đủ cung kính chưa. Làm bất cứ việc gì không được toại nguyện, đều nên xét lại bản thân. Bản thân ngay thẳng mọi người đều theo về” (Ái nhân, bất thân, phản kỳ nhân, trị nhân, bất trị, phản kỳ trí. Lễ nhân, bất đáp, phản kỳ kính. Hành hữu bất đắc giả giai phản cầu chư kỳ. Kỳ nhân kính chi thiên hạ qui chi)26. Khổng Tử cũng nói rằng: “Thấy nhiều người ghét bỏ phải xem lại, thấy nhiều người ưa thích cũng phải xem xét lại” (Chúng ô chi, tất sát yên; chúng hiếu chi, tất sát yên)27. Đối với bản thân, theo Khổng Tử, tự tu dưỡng đòi hỏi mỗi người phải tự tu dưỡng đòi hỏi mỗi người phải tự luôn luôn xem xét mình, có như vậy việc tu dưỡng mới có hiệu quả. Như Khổng Tử nói:

“Ước thúc bản thân mà còn mắc lỗi là điều hiếm có” (Quá nhi bất cải, thị vị quá dã)28. Luôn giữ mình, tự răn mình đừng làm trái bổn phận thì ít lỗi lầm. Và: “Có lỗi mà không sửa mới thật là lỗi” (Quá nhi bất cải, thị vị quá dã)29. Có lỗi mà biết sửa đổi thì không còn là lỗi nữa. Chính sự việc không sửa đổi đó là lỗi lầm vậy.

Khi dạy học trò cách tự mình sửa chữa lỗi lầm, Khổng Tử đã sử dụng linh hoạt nhiều loại phương pháp khác nhau. Chẳng hạn ông bảo học trò cấm cửa Tăng Sâm vì nghe chuyện: “Tăng Sâm bừa có ruộng dưa, lỡ tay làm đứt mấy gốc dưa, cha là Tăng Tích giận, cầm gậy đập vào lưng con. Sâm ngã xuống đất, ngất đi một lát. Lúc về nhà Sâm lại gần cha thưa rằng: “Lúc nãy con có tội để cha phải đánh, làm đau tay cha con thật có lỗi đạo làm con”. Nói rồi lui xuống vừa đàn vừa hát, có ý cho cha biết rằng mình không còn đau đớn”.

Tiếp nối chí hướng của thầy học trò của Khổng Tử là Tăng Tử cũng “mỗi ngày xem xét bản thân về ba việc: 1. Bàn tính hộ người hết lòng chẳng? 2. Chơi với bạn bè đã thành tín chưa? 3. Những lời thầy dạy có ôn luyện chẳng”31. Mỗi ngày xem xét bản thân là tự tu luyện, tự giáo dục hiệu quả tốt nhất, sẽ nhanh chóng sửa lỗi, hoàn thiện bản thân, tránh được sai lầm.

Thứ hai, là quan sát người khác

Người học phải biết quan sát người để xét mình, chú trọng học gương tốt của người xưa để rút ra bài học cho bản thân mình. Như Khổng Tử nói: “Thấy người hiền phải nghĩ cách làm sao cho bằng người ta. Thấy người không hiền, hãy xem xét lại bản thân (xem mình có những thiếu sót như những người kia không?” (Kiến hiền, tư tề yên. Kiến bất hiền như nội tự tỉnh dã)32. Ông còn nói “Ba người cùng đi sẽ có kẻ đáng làm thầy ta. Chọn chỗ thiện của người mà theo, chỗ bất thiện mà sửa đổi” (Tam nhân hành, tất hữu ngã sư yên. Trạch kỳ thiện giả nhi tề chi, kỳ bất thiện giả nhi cải chi)33. Người hiếu học, ham hiểu

biết, có tinh thần cầu thị thì đi đâu cũng tìm thấy thầy giáo. Đó là người luôn biết tìm ưu điểm của người khác để học tập, đồng thời cũng biết nhìn ra những khuyết điểm của họ để tự sửa chữa bản thân. Thậm chí không ngại học hỏi từ những người có địa vị hoặc học vấn thấp hơn mình (Bất sĩ hạ vấn). Bản thân Khổng Tử là người “bất sĩ hạ vấn”.

Mạnh Tử cũng cho rằng: muốn dạy cho người trước hết người dạy phải tu sửa lấy mình, luôn giữ tâm cho mình chính, biết xấu hổ về việc làm sai trái, biết liêm sỉ về sự xấu xa của mình. Mình cong queo không thể sửa người khác thẳng được. Cho nên nói bậc đại nhân sửa mình cho đúng đắn, thì mọi việc sẽ đúng đắn theo. Chính tự bản thân nhân cách của Khổng Tử và Mạnh Tử đã trở thành tấm gương sáng cho học trò noi theo. Như ông nói: “Điều mà người quân tử phải giữ gìn là tu sửa mình, để trị yên thiên hạ” (Quân tử chi thủ, tu kỳ thân nhi thiên hạ bình)³⁴.

Trên đây là sự khảo cứu ban đầu của chúng tôi về phương pháp giáo dục của Khổng Tử qua các tác phẩm kinh điển của Nho gia. Những phương pháp được đưa ra và phân tích trên đây chắc chắn chưa đầy đủ, song phần nào cũng phác họa được bức tranh dạy – học của “vạn thế sư biểu” và một số môn đệ của Nho học Trung Hoa thời cổ đại. Và trên thực tế, quá trình giáo dục của Khổng Tử là dựa trên phương pháp trí dục và đức dục, phương pháp này có quan hệ mật thiết với nhau, không tách rời nhau. Những phương pháp này cũng là “khuôn vàng thước ngọc” cho nền giáo dục - khoa cử Nho học Trung Hoa sau này. Có thể nói, phương pháp giáo dục của Khổng Tử còn có nhiều điều hợp lý cần kế thừa biện chứng như: giữa nhận thức và hành động; sự nêu gương của người dạy học; sự nỗ lực tự phấn đấu của cả người dạy và người học; ôn điều cũ để biết điều mới; sự gợi mở của người dạy; áp dụng dạy học cho từng đối tượng khác nhau... Những phương pháp đó cần được vận dụng và áp dụng linh hoạt trong quá trình

dạy - học cho người học hiện nay. Tuy nhiên, phương pháp giáo dục của Khổng Tử ít nhiều nó vẫn chịu sự chi phối của quan niệm ý thức hệ phong kiến. Dù rằng phương pháp giáo dục của Khổng Tử có nhiều điểm hợp lý, song nội dung còn hạn hẹp và được qui định khắt khe, cứng nhắc làm cho giáo dục Nho giáo bộc lộ nhiều hạn chế. Con người Nho giáo vốn là sản phẩm của nền giáo dục này và trở thành công cụ đắc lực để duy trì chế độ xã hội đẳng cấp kể cả khi nó đã mất vai trò lịch sử.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chu Hy (1998), Tứ thư tập chú (Nguyễn Đức Lân dịch và chú giải), Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, tr.225.
- [2] Chu Hy (1998), Tứ thư tập chú, Sđd., tr.251.
- [3] Chu Hy (1998), Tứ thư tập chú, Sđd., tr.660-661.